

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN



MAI THANH XUÂN

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐÔ THÀNH SÀI GÒN
(1955-1975)**

**Ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 9229013**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn –
ĐHQG-HCM

Người hướng dẫn khoa học:
TS. PHẠM THỊ NGỌC THU
TS. NGUYỄN XUÂN HOÀI

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cơ sở đào
tạo hợp tại:.....

.....
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... Năm...

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM
- Thư viện Đại học Quốc gia Tp. HCM
- Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. HCM

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Mai Thanh Xuân, Quy định về sự phân quyền địa phương trong tổ chức hành chính tại các đô thị của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1955-1963)”, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, số 160, tháng 7/2024, ISSN-1859-3917, trang 248-253.

2. Mai Thanh Xuân, Thẩm quyền của Đô trưởng trong tổ chức hành chính Việt Nam Cộng hòa tại đô thành Sài Gòn (1955-1975)”, *Tạp chí Giáo dục và xã hội*, số đặc biệt (225), tháng 9/2024, ISSN-1859-3917, tr.223-228.

DẪN LUẬN

1. Lý do chọn đề tài

Tổ chức hành chính là một công việc rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi quốc gia, mỗi chính quyền. Trong quá trình tồn tại và phát triển, các quốc gia, các chính quyền dù khác biệt về thể chế, chính trị tư tưởng, tôn giáo...đều xác lập các tổ chức hành chính trên phạm vi lãnh thổ của mình. Nó là công cụ giúp điều hành các hoạt động quản lý về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế – xã hội để đạt được mục tiêu hiệu quả.

Thành phố Sài Gòn, trong giai đoạn Việt Nam Cộng hòa (1955-1975), đóng vai trò quan trọng là "thủ đô", là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của chính quyền VNCH. Sau khi Pháp rút quân, Hoa Kỳ đã can thiệp và hỗ trợ Ngô Đình Diệm xây dựng một chính quyền theo mô hình cộng hòa Tổng thống, với hệ thống hành chính từ trung ương đến địa phương được cải cách theo kiểu mới. Chính quyền VNCH đã tiến hành cải cách bộ máy hành chính, xóa bỏ các cơ cấu cũ và tập trung quyền lực vào cấp Tỉnh và Xã, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Những nghiên cứu về chính quyền VNCH, về bộ máy hành chính VNCH từ khi thành lập đến khi sụp đổ hoàn toàn là những chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm trước và sau năm 1975. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về tổ chức hành chính của VNCH, nhưng vẫn còn thiếu các công trình hệ thống và chuyên sâu từ góc nhìn lịch sử.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện cải cách chính quyền đô thị, đòi hỏi việc nghiên cứu lịch sử hành chính Sài Gòn từ 1955-1975 là cần thiết để phát triển các mô hình quản lý hiện đại và hiệu quả hơn. Nghiên cứu này không chỉ có giá trị lý thuyết mà còn mang tính thực tiễn quan trọng cho cải cách hành chính hiện nay.

Đó là lý do NCS chọn đề tài: “Quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn (1955-1975)” làm đề tài nghiên cứu Tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Phục dựng và phân tích quá trình hình thành, phát triển của hệ thống tổ chức hành chính đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975, nhằm làm rõ đặc điểm, diện mạo và tính đặc thù của tổ chức hành chính này so với các tỉnh, thành khác trong phạm vi VNCH. Qua đó, rút ra các bài học kinh nghiệm về tổ chức, cải tổ bộ máy hành chính đô thị lớn trong bối cảnh lịch sử cụ thể.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục tiêu trên, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- **Thu thập, hệ thống và xử lý nguồn tư liệu:** Sưu tầm các tài liệu, đề tài, đặc biệt là tài liệu lưu trữ liên quan đến quá trình hình thành, xây dựng, cải tổ và phát triển hệ thống hành chính của Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975. Phân loại, xử lý thông tin nhằm tạo nền tảng dữ liệu vững chắc cho nghiên cứu.

- **Trình bày, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển của hệ thống tổ chức hành chính:** Phân tích các yếu tố lịch sử, chính trị, pháp lý, quân sự và các nhiệm vụ chính trị của chính quyền VNCH trong giai đoạn này. Làm rõ các quy định pháp lý, các chính sách, các sự kiện tiêu biểu tác động đến tổ chức hành chính đô thị.

- **Phân tích đặc điểm, tính đặc thù của tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn so với các địa phương khác trong phạm vi lãnh thổ chính quyền VNCH kiểm soát:** So sánh mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống hành chính Sài Gòn với các tỉnh, thành khác nhằm nhận diện nét đặc trưng và vai trò của đô thành trong bối cảnh lịch sử.

- **Rút ra bài học kinh nghiệm:** Trên cơ sở trình bày cơ cấu và sự vận hành, làm rõ các thành tựu, hạn chế của tổ chức hành chính đô thành Sài Gòn, đề xuất các bài học kinh nghiệm về tổ chức và cải tổ bộ máy hành chính đô thị lớn, góp phần vào quá trình hoàn thiện chính sách quản lý đô thị hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề liên quan đến tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975. Cụ thể, đề tài tập trung vào:

- Nhận diện và phân tích quá trình hình thành, phát triển của hệ thống tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn trong bối cảnh lịch sử đặc thù của thời kỳ này.

- Các yếu tố lịch sử, chính trị, xã hội đã ảnh hưởng đến sự hình thành và vận hành của tổ chức hành chính trong khu vực.

- Vai trò của tổ chức hành chính như một công cụ của chính quyền VNCH tại địa phương, trong việc thực hiện chính sách của chính quyền trung ương, đồng thời phản ánh các tác động của môi trường chính trị, xã hội và chính sách thực dân mới.

- Cấu trúc tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các pháp nhân trong hệ thống tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn, cùng với mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền địa phương..

3.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Về không gian: là phạm vi địa giới hành chính được chính quyền VNCH xác định trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1975.

Về thời gian: Phạm vi thời gian nghiên cứu của đề tài là từ khi Mỹ hậu thuẫn cho Ngô Đình Diệm, dựng nên chính quyền VNCH ở MNVN (năm 1955) cho đến khi chế độ này sụp đổ (năm 1975).

4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu Chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước. Phương pháp nghiên cứu cụ thể kết hợp hai phương pháp chính của sử học Mác-xít: phương pháp lịch sử và phương pháp logic, giúp tái hiện, phân tích và đánh giá các vấn đề lịch sử. Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp khác trong khoa học xã hội và nhân văn như thống kê, so sánh và đối chiếu để xác định cứ liệu lịch sử và các vấn đề tổ chức chính quyền, hành chính liên quan.

4.2. Nguồn tư liệu

Luận án nghiên cứu về tổ chức hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và Đô thành Sài Gòn, dựa trên việc thu thập và khai thác tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Nguồn tài liệu bao gồm văn bản pháp luật, công báo, hồ sơ lưu trữ của các cơ quan chính quyền VNCH. Luận án còn sưu tầm các công trình nghiên cứu từ trước năm 1975, cung cấp cứ liệu lịch sử và phản ánh các góc nhìn chính trị về tổ chức hành chính. Thêm vào đó, các tài liệu tại Thư viện Khoa học Tổng hợp và các thư viện khác cũng được khai thác để phục vụ cho nghiên cứu.

5. Đóng góp của luận án

5.1. Đóng góp khoa học

Luận án đã khắc họa toàn diện quá trình hình thành và phát triển của tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn từ giai đoạn 1955-1975, chú trọng vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan cũng như lãnh đạo trong công tác hành chính. Nghiên cứu không chỉ mang lại cái nhìn sâu sắc về các đặc điểm của tổ chức hành chính địa phương mà còn làm nổi bật tính mới và hiện đại của mô hình tổ chức chính quyền dưới thời kỳ VNCH. Từ đó, luận án rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, mở ra hướng phát triển cho chính quyền đô thị hiện đại.

5.2. Đóng góp thực tiễn

Luận án cung cấp một tài liệu quan trọng cho việc nghiên cứu lịch sử Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt trong lĩnh vực tổ chức hành chính, nơi

còn nhiều vấn đề chưa được khai thác. Kết quả nghiên cứu này không chỉ bổ sung tư liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên mà còn hỗ trợ trong việc giảng dạy và nghiên cứu những chủ đề liên quan đến lịch sử chính quyền đô thị, cụ thể là đô thị Sài Gòn trong bối cảnh lịch sử Việt Nam.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần dẫn luận, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của đề tài được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn (1955 – 1975)

Chương 2: Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955 - 1963)

Chương 3: Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1963 - 1975)

Chương 4: Nhận xét về tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955-1975)

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐÔ THÀNH SÀI GÒN 1955-1975

1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài Tổ chức hành chính

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài trước năm 1975

Nội dung nghiên cứu về tổ chức hành chính của Việt Nam Cộng hòa (VNCH) trước năm 1975 chủ yếu tập trung vào các khía cạnh lý luận, pháp lý và thực tiễn của bộ máy hành chính ở các cấp khác nhau. Nhiều công trình nghiên cứu đã được thực hiện bởi các tác giả từ Học viện Quốc gia Hành chính, trong đó có những tác phẩm nổi bật như:

- Lê Văn An (1967) với cuốn "Tổ chức hành chính Việt Nam" cung cấp tổng quan về cơ cấu và chức năng của các cơ quan hành chính trong giai đoạn Đệ nhất cộng hòa.

- Đào Văn Hội (1959) trong "Việt Nam Cộng hòa – Tổ chức chính trị, hành chính, tư pháp và tài chính" khái quát lịch sử hành chính từ thời Pháp thuộc đến khi VNCH được thành lập.

- Trần Văn Đĩnh (1960) phân tích sự phát triển của hệ thống hành chính VNCH qua các yếu tố như cải cách hành chính, tình trạng công vụ và sự chuyển biến chính trị xã hội.

- Nguyễn Văn Bông (1967) đề cập đến cải cách cơ cấu hành chính trong bối cảnh Hiến pháp 1967, chỉ ra những vấn đề trong tổ chức bộ máy.

- Cung Đình Thanh (1967) phân tích mối quan hệ giữa lập pháp và hành pháp trong Hiến pháp 1967.

Nghiên cứu còn mở rộng sang tổ chức hành chính địa phương, với nhiều luận văn tập trung vào cải cách nền hành chính tại các cấp tỉnh, quận và xã. Các tác giả như Trương Ngọc Minh, Nguyễn Như Xuân và Ngô Văn Phú đã phân tích sự phối hợp và mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính địa phương.

Ngoài ra, một số nghiên cứu từ tác giả nước ngoài cũng đề cập đến tổ chức hành chính VNCH, tuy nhiên, vẫn còn hạn chế. Các công trình này đã cung cấp cái nhìn đa chiều về cách thức vận hành và cải cách của nền hành chính VNCH trong giai đoạn 1955-1975.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan về lịch sử hành chính Sài Gòn từ sau năm 1975 đến nay

Từ năm 1975 đến nay, nhiều công trình nghiên cứu về Việt Nam Cộng hòa (VNCH) đã được công bố, đặc biệt liên quan đến tổ chức hành chính của chế độ này. Một số công trình nổi bật bao gồm:

- "Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh" (1998) của Trần Văn Giàu và Trần Bạch Đằng, giới thiệu lịch sử và các khía cạnh phát triển của thành phố Hồ Chí Minh từ thời tiền sử đến hiện đại.

- "Một số vấn đề về xây dựng chính quyền đô thị" (2007) của Phan Xuân Biên, tập hợp các bài viết về lý luận và thực tiễn xây dựng chính quyền đô thị.

- "Đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn trước năm 1945" (2022) từ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, cung cấp tài liệu về lịch sử Sài Gòn từ 1698 đến 1945.

- "Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương" (2022), tổng hợp các ý kiến chuyên gia về cải cách chính quyền địa phương theo nghị quyết của Đảng.

Ngoài ra, một số luận văn và luận án từ các tác giả như Nguyễn Xuân Hoài, Dương Thị Ngọc Hiền, và Trịnh Thị Mai Linh đã nghiên cứu sâu về các khía cạnh khác nhau của chế độ VNCH, bao gồm sự hình thành, hoạt động, và sự sụp đổ của chính quyền này. Các tác giả nước ngoài như Seth Jacobs và Edward Miller cũng đã đóng góp nhiều công trình phân tích về VNCH và vai trò của Mỹ trong việc xây dựng chính quyền này.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu, nhưng nội dung về tổ chức hành chính tại Sài Gòn dưới chế độ VNCH vẫn chưa được khai thác sâu.

Một số nhận xét về tình hình nghiên cứu đề tài:

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước liên quan đến chính quyền và tổ chức hành chính của VNCH. Những công trình này đã đề cập tới nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến đối tượng nghiên

cứu của luận án, bao gồm tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn, sự cải cách bộ máy hành chính địa phương từ cấp đô thành, tỉnh, thị xã đến phường, xã, cũng như tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan và lãnh đạo như Đô trưởng, Tỉnh trưởng.

Nhiều nghiên cứu trước năm 1975 đã cung cấp cái nhìn cụ thể về tổ chức bộ máy hành chính của VNCH, cũng như các cải cách hành chính ở các cấp khác nhau dưới góc độ pháp lý và lý luận. Tuy nhiên, hầu hết các công trình này chủ yếu trình bày thông tin theo phương pháp hệ thống, liệt kê sự kiện mà thiếu đi những phân tích và đánh giá khách quan. Do đứng trên lập trường giai cấp của chế độ VNCH, nhiều tác giả có xu hướng ca ngợi các chính sách và cải cách của chính quyền đương thời.

Điểm đáng chú ý là các công trình nghiên cứu về tổ chức hành chính cấp tỉnh và xã, bao gồm Đô thành Sài Gòn, không chỉ đề cập đến cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của từng cơ quan mà còn chú trọng đến việc phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính.

Nhiều sinh viên và học viên cao học của Học viện Quốc gia Hành chính đã thực hiện các nghiên cứu dưới hình thức luận văn, nghiên cứu tập trung vào những vấn đề cụ thể liên quan đến tổ chức hành chính. Một điểm chung trong các kết quả nghiên cứu và đóng góp của các đề tài này là đều đưa ra những đề xuất giải pháp hay những góp ý, gợi ý hoạch định cho chính quyền VNCH đối với các vấn đề được nghiên cứu. Những đối tượng này được đào tạo để trở thành các nhân viên công vụ hoặc lãnh đạo, chỉ huy ở các cơ quan, công sở của chính quyền VNCH.

Mặc dù nhiều công trình tập trung vào việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của từng cơ quan, nhưng tính lịch sử của quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn từ khi VNCH được thành lập cho đến khi sụp đổ (1955-1975) vẫn chưa được quan tâm một cách thỏa đáng. Thực tế là chưa có một công trình nghiên cứu nào tiến hành một cách toàn diện và tổng hợp về vấn đề này.

1.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Trong các công trình nghiên cứu nêu trên, các tác giả đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của nền hành chính từ trung ương đến cấp cơ sở của chính quyền VNCH, trong đó có một số công trình nghiên cứu cụ thể về tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn. Nhưng phần lớn còn chưa thật sự tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu, phản ánh trọn vẹn quá trình hình thành và phát triển hệ thống tổ chức hành chính của “Đô Thành Sài Gòn” xuyên suốt từ năm 1955 (chính quyền VNCH được thiết lập) đến năm 1975 (chính quyền VNCH sụp đổ hoàn toàn).

Như đã trình bày ở phần trên, nghiên cứu sinh tiếp thu các kết quả nghiên cứu có trước, từ đó làm cơ sở bổ trợ lý thuyết và bổ sung tư liệu cần thiết để tập trung làm rõ và mở rộng việc nghiên cứu của mình đối với đề tài luận án như sau:

Phục dựng quá trình hình thành và phát triển của tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955-1975) dưới góc độ lịch sử:

Các công trình nghiên cứu về tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975 đã được thực hiện, nhưng chủ yếu chỉ tập trung vào các giai đoạn cụ thể (như 1955-1963, 1963-1967, 1967-1969, 1969-1971, 1971-1973...), luận án sẽ tập trung nghiên cứu tổng thể, từ đó có cái nhìn hoàn chỉnh về toàn bộ quá trình phát triển của tổ chức hành chính tại địa phương này.

Luận án phục dựng bức tranh toàn cảnh về tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn trong chế độ VNCH từ 1955-1975 trên cơ sở:

- Luận án tổng hợp các dữ liệu lịch sử về vùng đất Sài Gòn để làm rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Sài Gòn đối với sự phát triển miền Nam dưới chính quyền VNCH.

- Luận án thống kê, phân tích và tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật VNCH từ 1955-1975 để làm rõ các căn cứ pháp lý liên quan đến tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn.

- Nghiên cứu những biến cố chính trị, “thay ngôi đổi chủ” trong chính quyền VNCH từ 1955-1975, ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy hành chính.

Luận án làm rõ các đặc điểm mang tính đặc thù của tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn 1955-1975:

- Luận án ngoài việc giới thiệu về các mô hình tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn qua các giai đoạn Đệ nhất cộng hòa (1955-1963), giai đoạn chính quyền quân sự VNCH (1963-1967), giai đoạn Đệ nhị Cộng hòa (1967-1975) còn đối chiếu, so sánh để chỉ rõ sự khác biệt giữa các giai đoạn. Luận án cũng khai thác các dữ liệu mang tính chất tổng kết, đánh giá về thực tiễn tổ chức hay cải tổ hành chính tại các địa phương, tại các Đô thị, tại Đô thành Sài Gòn vào các mốc thời gian khác nhau. Từ nghiên cứu kết quả hoạt động thực tiễn của tổ chức hành chính đó, luận án trình bày nội dung liên quan đến mối quan hệ tác động qua lại giữa các cơ sở pháp lý, các quy định với thực tiễn và ngược lại.

Bên cạnh đó, luận án cũng nghiên cứu về mối liên hệ với các tổ chức hành chính trong hệ thống hành chính của chính quyền VNCH:

Mối quan hệ giữa tổ chức hành chính của “Đô thành Sài Gòn” với các tổ chức hành chính của các địa phương cùng cấp tại miền Nam Việt Nam thuộc chính quyền VNCH được đề cập và phân tích, với các cơ quan hành pháp của

“Chính phủ VNCH”, mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính trung ương với các cơ quan hành chính địa phương.

Tóm lại, các vấn đề mà luận án xác định cần nghiên cứu trên đây nhằm làm rõ, đầy đủ hơn về tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn với các tính chất, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ và hoạt động của tổ chức hành chính đô thành Sài Gòn trên các lĩnh vực chính trị - quân sự - kinh tế - văn hóa... Trên cơ sở đó, luận án nêu ra những vấn đề, nội dung hiệu chỉnh trong quá trình xây dựng và ban hành các văn bản quy định về tổ chức hành chính cho “Đô Thành Sài Gòn” của chính quyền VNCH. Điều này phản ánh tính đặc thù riêng của tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn dưới thời VNCH giai đoạn 1955-1975.

1.3. Các khái niệm, tên gọi được sử dụng trong luận án

1.3.1. Một số khái niệm

Nội dung mục này trình bày khái niệm và các định nghĩa liên quan đến "tổ chức hành chính", phân tích các khía cạnh khác nhau của tổ chức từ góc độ hệ thống, con người, đến pháp lý. "Tổ chức" được hiểu là một hệ thống có nhiều phân hệ tương tác, nhằm đạt mục tiêu chung. Các định nghĩa khác nhau từ các nguồn tài liệu nhấn mạnh tính đa dạng và linh hoạt của khái niệm này. Đồng thời, thuật ngữ "hành chính" mang nhiều nghĩa khác nhau, thể hiện sự phức tạp trong nghiên cứu khoa học hành chính.

Nội dung cũng đề cập đến "nền hành chính nhà nước" và khái niệm "tổ chức hành chính", nhấn mạnh vào vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện chính sách và pháp luật. Sự tồn tại và hoạt động hiệu quả của tổ chức hành chính đóng vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước.

Cuối cùng, nội dung trình bày về lịch sử tên gọi "Sài Gòn" và "Chợ Lớn", cũng như sự hình thành và phát triển của tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn từ năm 1955 đến 1975. Việc hiểu rõ các khái niệm này là cần thiết để định hướng nghiên cứu về tổ chức hành chính trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Sài Gòn.

Tiểu kết chương 1:

Chương 1 đã trình bày tổng quan về nghiên cứu tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn giai đoạn 1955 - 1975. Mặc dù có một số công trình đã được thực hiện, nhưng hầu hết đều chưa đi sâu vào toàn bộ quá trình phát triển của tổ chức hành chính, mà chỉ tập trung vào các giai đoạn hoặc khía cạnh riêng lẻ. Các nghiên cứu này thường thiếu tính hệ thống và chưa khai thác đầy đủ nguồn tư liệu quan trọng trong bối cảnh lịch sử chính trị, xã hội miền Nam Việt Nam. Tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn không chỉ liên quan đến việc tổ chức các

cơ quan nhà nước mà còn gắn liền với các chính sách thực dân của Pháp và đế quốc Mỹ. Do đó, luận án đặt ra định hướng nghiên cứu hệ thống và toàn diện, từ lịch sử hình thành đến sự phát triển và biến đổi trong cơ cấu tổ chức hành chính, nhằm đóng góp vào sự hiểu biết về một giai đoạn lịch sử quan trọng và làm phong phú thêm nguồn tài liệu cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực hành chính.

CHƯƠNG 2.

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA ĐÔ THÀNH SÀI GÒN (1955 - 1963)

2.1. Lược sử về tổ chức hành chính đô thị Sài Gòn, Chợ Lớn từ 1859 đến 1955

2.1.1. Giai đoạn 1859 – 1945

Chính quyền thực dân Pháp ngay khi đánh chiếm được Sài Gòn đã triển khai, xây dựng ngay tổ chức hành chính để kiểm soát và thực thi chính sách cai trị. Trong quá trình ấy, để đảm bảo tối ưu hiệu quả trong hoạt động cai trị, quản lý, chính quyền thực dân đã liên tục ban hành các văn bản, các nghị định để điều chỉnh cách thức quản lý, kiểm soát. Những sự điều chỉnh ấy đã ít nhiều tác động đến sự thay đổi về địa giới hành chính, về cơ cấu tổ chức hành chính của thành phố Sài Gòn và thành phố Chợ Lớn cho phù hợp với các thiết chế cai trị của chính quyền thuộc địa.

2.1.2. Sài Gòn – Chợ Lớn giai đoạn (1945 – 1955)

Từ năm 1947, Phủ toàn quyền Đông Dương tiếp tục ban hành Nghị định quy định sửa đổi và cải tổ quy chế các Hộ trưởng trong Địa phương Sài Gòn – Chợ Lớn. Theo đó, địa phương này được chia làm 18 hộ, mỗi hộ đặt dưới quyền của một hộ trưởng- một chức vụ ngang hàng với cai tổng. Cũng theo nghị định này hàng loạt các chức vụ cũ như Quận trưởng Địa phương Sài Gòn – Chợ Lớn, chủ sự các Sở hành chánh địa phương, Chủ quận Sài Gòn và Chủ quận đặc biệt Chợ Lớn đã được thay thế bằng các chức vụ Đô trưởng Sài Gòn – Chợ Lớn, Tổng thư ký địa phương, Phó đô trưởng Sài Gòn và phó đô trưởng Chợ Lớn. chức chương của tổng thư ký và của phó đô trưởng do nghị định ngày 14-11-1947 của đô trưởng Sài Gòn – Chợ Lớn ấn định.

Đến giữa năm 1951, chính quyền thực dân ban hành Nghị định của Thủ tướng Chánh Phủ số 311- Cab/Sg ngày 30-6-1951 “Địa phương Sài Gòn – Chợ Lớn” đổi tên là “Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn”.

Tiếp sau đó, tổ chức hành chánh của đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn đã được cải tổ do sắc lệnh số 104-NV và 105 – NV ngày 27-12-1952. Cụ thể, tổ chức

hành chính của Đô thành Sài Gòn được điều chỉnh lại gồm có các cơ quan sau: Hội nghị Hàng Quận, Hội đồng quản trị Đô thành, Đô trưởng.

Sau cuộc tuyển cử ngày 26-01- 1953, nền hành chính Đô thành đã được cải tổ theo dự số 11 ngày 30-5-1954. Theo đó, nền hành chính đô thành do một đô trưởng, một HĐĐT (Hội đồng Đô thành) và các Quận trưởng đảm nhiệm.

2.2. Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955-1963)

2.2.1. Những nhân tố tác động đến sự hình thành và phát triển tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955-1963)

2.2.1.1. Chiến tranh xâm lược của Mỹ và sự hình thành chính quyền Việt Nam Cộng hòa

Ngày 08 tháng 5 năm 1954, Hội nghị Geneve khai mạc nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương sau thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ. Tại đây, các phái đoàn từ Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Campuchia, Lào và Việt Nam tham gia, với hai phái đoàn chính: chính phủ "Quốc gia Việt Nam" do Bảo Đại lãnh đạo và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phạm Văn Đồng dẫn đầu. Trong bối cảnh Pháp thất thế, Mỹ bắt đầu thực hiện kế hoạch thay thế Pháp và xâm lược miền Nam Việt Nam, thông qua việc hỗ trợ chính quyền Ngô Đình Diệm. Mỹ đã cử nhiều phái bộ quân sự và tình báo, đồng thời áp lực để Ngô Đình Diệm nắm quyền, dẫn đến việc thành lập chính quyền Việt Nam Cộng hòa vào tháng 10 năm 1955. Chính quyền này được xây dựng theo mô hình của Mỹ, nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản.

2.2.1.2. Yêu cầu cải tổ bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa đáp ứng mô hình chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ

Chính quyền VNCH được thành lập vào năm 1955 dưới sự hỗ trợ của Mỹ, kế thừa từ "Quốc gia Việt Nam" - một chính quyền thân Pháp, với mục tiêu xây dựng một hệ thống chính trị có khả năng kiểm soát và ứng phó với yêu cầu của Mỹ trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh. Sự ra đời của VNCH được ghi nhận qua bản Hiến ước tạm thời số 1 vào ngày 26/10/1955 và Hiến pháp năm 1956, quy định rõ quyền hạn của Tổng thống và Quốc hội, trong đó Tổng thống nắm quyền lực lớn và chịu trách nhiệm trước dân cử. Mặc dù Hiến pháp VNCH tuyên bố xây dựng dân chủ, thực tế quyền lực chủ yếu phục vụ cho lợi ích của Mỹ và giai cấp thống trị, nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản ở miền Bắc và đàn áp phong trào cách mạng tại miền Nam.

2.2.1.3. Yêu cầu xây dựng một bộ máy chính quyền đủ mạnh để chống lại phong trào cách mạng

Từ khi trở thành Thủ tướng "Quốc gia Việt Nam" (6/7/1954 - 29/10/1955) với sự hỗ trợ của Mỹ, Ngô Đình Diệm đã thực hiện ba lần điều chỉnh nhân sự nhằm xây

dựng một chính quyền mạnh mẽ để đối phó với phong trào cách mạng tại miền Nam. Trong giai đoạn 1955-1963, chính quyền Diệm nhận được 2 tỷ USD viện trợ từ Mỹ, trong đó 70% dành cho quốc phòng và 30% cho kinh tế. Từ 1956 đến 1959, nhiều cán bộ cách mạng bị truy lùng và khủng bố. Chính quyền Diệm cải tổ bộ máy hành chính theo mô hình Mỹ, thành lập Quốc hội Lập hiến vào 4/3/1956 và ban hành Hiến pháp VNCH vào 26/10/1956. Hiến pháp này xác định rõ quyền lực hành pháp thuộc về Tổng thống, trong khi các cấp chính quyền địa phương được cải tổ nhằm tăng cường kiểm soát của trung ương. Chính quyền VNCH cũng thiết lập các tổ chức an ninh và tư pháp đặc biệt để kiểm soát và đàn áp các phong trào đấu tranh, đồng thời xây dựng một hệ thống tư pháp dưới sự kiểm soát của hành pháp.

2.2.2. Hệ thống hành chính của Đô thành Sài Gòn (1955 -1963)

2.2.2. 1. Thành lập Đô thành Sài Gòn

Thành phố Sài Gòn, một đô thị lớn ở miền Nam Việt Nam, có lịch sử gắn liền với các địa danh Gia Định và Chợ Lớn. Địa giới của Sài Gòn đã trải qua nhiều thay đổi qua các thời kỳ, từ bản đồ đầu tiên do đại tá Victor Olivier lập năm 1790 đến việc sáp nhập Chợ Lớn vào năm 1931. Về vị trí địa lý, Sài Gòn nằm giữa hai rạch Bến Nghé và Thị Nghè, gần sông Sài Gòn, đóng vai trò là cửa ngõ giao thương quan trọng với vị trí giao thông thuận lợi. Đô thành Sài Gòn có diện tích khoảng 60 km² vào năm 1956, tiếp giáp với các quận lân cận.

Về dân cư, Sài Gòn là nơi hội tụ nhiều thành phần, với dân số tăng nhanh từ 250.000 người năm 1932 lên khoảng 1.779.400 người vào năm 1957. Sự gia tăng này do nhiều nguyên nhân, bao gồm di cư từ các tỉnh, tỷ lệ sinh cao và chính sách di dân của chính quyền. Công tác quản lý xã hội gặp nhiều thách thức, dẫn đến việc chính quyền VNCH chú trọng xây dựng hệ thống hành chính hiệu quả. Sài Gòn - Chợ Lớn đã khẳng định vị thế quan trọng như là trung tâm kinh tế, văn hóa và chính trị của miền Nam Việt Nam.

2.2.2.2. Hệ thống tổ chức hành chính cấp Đô tại Đô thành Sài Gòn dưới chính quyền Ngô Đình Diệm

Chính quyền VNCH đã thiết lập các đơn vị hành chính dựa trên các văn bản pháp lý, trong đó có Sắc lệnh số 143-NV (22/10/1956) xác định địa phận Nam Việt gồm Đô thành Sài Gòn và 22 tỉnh. Dự số 57a (24/10/1956) quy định tổ chức hành chính với ba cấp: đô thị, tỉnh và xã, nhưng không công nhận "đô thành" Sài Gòn. Cùng năm, Tổng thống quyết định danh từ "Đô trưởng" dành riêng cho lãnh đạo Đô thành Sài Gòn, với sự khác biệt về quy mô và vai trò so với các đô thị khác.

Bộ Nội vụ đã trình bày dự thảo tổ chức quản trị Đô thành Sài Gòn, dẫn đến việc ban hành Sắc lệnh số 74-TTP (ngày 23/3/1959) quy định quản lý Đô thành. Trong giai đoạn 1955-1963, tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn hoạt động theo Nghị định số 511-HC/NV (ngày 30/10/1954), xác định cơ cấu tổ chức hành chính. Nghị định này vẫn có hiệu lực đến khi chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ vào năm 1963, phản ánh bối cảnh lịch sử và chính trị của VNCH, cũng như vai trò quan trọng của Đô thành Sài Gòn trong quản lý và phát triển miền Nam Việt Nam.

2.2.3.1. Hệ thống cơ quan quản lý hành chính cấp Đô thành

Cơ quan hành chính cao nhất ở cấp Đô thành là Tòa Đô chánh gồm 01 Đô trưởng, 02 Phó Đô trưởng, 01 văn phòng Đô trưởng và các ty, sở chuyên môn trực thuộc. Bên cạnh hệ thống các cơ quan này, tại Đô thành còn có các cơ quan khác cùng thực hiện chức năng quản trị Đô thành là HĐĐT và Giám đốc Cảnh sát Đô thành

2.2.3.2. Hệ thống cơ quan quản lý cấp Quận thuộc Đô thành Sài Gòn

Ở cấp quận, các công sự hay phụ tá của Đô trưởng chính là **các Quận trưởng đô thành**. Các Quận trưởng là công chức do nghị định của Tổng thống bổ nhiệm, đặt dưới quyền kiểm soát của Đô trưởng.

Mỗi quận trong Đô thành đều có tổ chức một quận cảnh sát, có nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong phạm vi ranh giới của quận. Tính đến năm 1958, Đô thành Sài Gòn có tất cả 08 quận.

2.2.3.3. Hệ thống cơ quan quản lý cấp Phường (Xã)

Phường là đơn vị hành chính trực thuộc quận. Mỗi quận có nhiều Phường, số lượng các phường và ranh giới mỗi Phường được quy định bởi Nghị định số 504-BNV/HC/NĐ ngày 22-4-1959. Theo quy định này, mỗi quận có quy mô số phường khác nhau. Cụ thể là: Quận Nhứt (04 phường), quận Nhì (04 phường/), quận Ba (05 phường), quận Tư (04 phường), quận 5 (06 phường), quận Sáu (07 phường), quận 7 (06 phường), quận Tám (05 phường).

Quyền quản trị của mỗi phường do Phường trưởng kiểm soát. Chức vụ này sẽ do Đô trưởng bổ nhiệm theo đề nghị của Quận trưởng. Tại mỗi phường đều có tổ chức văn phòng làm việc và các ban chuyên môn giúp việc. Dưới phường là các Khóm có Khóm trưởng làm việc tại nhà. Mỗi Khóm gồm có các liên gia. Mỗi liên gia được hợp thành từ nhiều gia đình ở gần nhau. Phụ trách mỗi liên gia là Liên gia trưởng. Khóm và Liên gia là bộ phận phụ tá của Phường trưởng, không phải là đơn vị hành chính cơ sở.

2.2.3. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của tổ chức hành chính Đô thành (1955-1963)

Về kinh tế, Mỹ đã viện trợ khoảng 2 tỷ USD cho VNCH để biến miền Nam thành một mô hình phát triển, dẫn đến việc chính quyền VNCH giải tán các tổ chức Hoa Kiều và áp đặt nhiều quy định hạn chế quyền sở hữu và hoạt động kinh doanh của họ. Chính sách này gây hoang mang trong cộng đồng Hoa Kiều, dẫn đến tình trạng rút tiền khỏi ngân hàng và khan hiếm hàng hóa, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế.

Về chính trị và an ninh, VNCH được Mỹ hỗ trợ mạnh mẽ về quân sự để đàn áp phong trào cách mạng. Luật 10/59 được ban hành nhằm "tổ cộng, diệt cộng" đã dẫn đến nhiều cuộc bắt bớ, bạo lực đối với cán bộ cách mạng. Tình hình an ninh trong nước ngày càng xấu đi, đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải chuyển hướng đấu tranh.

Về xã hội, Đô thành Sài Gòn có mật độ dân số cao, dẫn đến nhiều áp lực về an ninh, việc làm và nhà ở. Chính quyền VNCH thực hiện hệ thống "Ngũ gia liên bảo" để giám sát người dân, nhưng thiếu hiệu quả. Tình trạng thất nghiệp gia tăng do nhiều nguyên nhân, trong khi điều kiện sống của cư dân nghèo khổ ở các khu ổ chuột trái ngược với sự phát triển ở trung tâm đô thành.

Về giao thông và văn hóa, chính quyền VNCH đã đầu tư vào hạ tầng giao thông với sự hỗ trợ từ Mỹ, thực hiện nhiều dự án lớn. Về văn hóa, chính quyền áp dụng các chính sách nhằm thay đổi đời sống văn hóa, kiểm soát thông tin và giáo dục, đồng thời khuyến khích hoạt động văn hóa để phục vụ cho chính sách bình định.

Tóm lại, chính quyền VNCH đã thực hiện nhiều biện pháp quản lý kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa, nhưng gặp nhiều khó khăn và hạn chế trong việc duy trì ổn định và phát triển Đô thành Sài Gòn.

Tiểu kết chương 2:

Chương này của luận án phân tích tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1963, nhấn mạnh sự tác động của các yếu tố lịch sử, địa lý và dân số đến bộ máy hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH). Dưới sự lãnh đạo của Ngô Đình Diệm, hệ thống hành chính được tổ chức rõ ràng thông qua các Sắc lệnh và Nghị định, với Đô trưởng là người đứng đầu. Mặc dù có những cải cách, chính quyền VNCH vẫn còn phụ thuộc vào di sản hành chính thời Pháp thuộc và gặp nhiều khó khăn trong quản lý do sự hỗ trợ của Mỹ và mâu thuẫn nội bộ. Những chính sách này cai trị, quản lý của chính quyền VNCH đã làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự suy yếu của chính quyền và buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược vào cuối năm 1963.

Chương 3

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH ĐÔ THÀNH SÀI GÒN (1963-1975)

3.1. Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1963-1967)

3.1.1. Những nhân tố tác động đến quá trình tổ chức hành chính ở đô thành Sài Gòn (1963-1967)

3.1.1.1. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ

Toàn bộ quá trình diễn ra cuộc đảo chính ngày 01-11-1963 là cuộc đảo chính quân sự lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Cuộc đảo chính được thực hiện bởi các tướng lĩnh quân đội VNCH với sự hậu thuẫn của chính phủ Hoa Kỳ. Kết quả của cuộc đảo chính là Tổng thống Ngô Đình Diệm bị giết chết. Chính quyền Đệ nhất Cộng hòa theo đó cũng sụp đổ. Vai trò lãnh đạo chính quyền VNCH chính thức chuyển giao cho một lực lượng mới. Đó là Hội đồng Quân nhân cách mạng do tướng Dương Văn Minh lãnh đạo.

3.1.1.2. Những cải tổ về tổ chức hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1963-1967)

Bộ máy hành chính trung ương và địa phương của VNCH từ 1963 đến 1967 cho thấy sự thay đổi liên tục và bất ổn trong chính quyền. Sau khi bãi bỏ Hiến pháp 1956, Hiến ước tạm thời được ban hành, xác định Hội đồng Quân nhân cách mạng (HĐQNCM) là cơ quan quyền lực cao nhất với Nguyễn Ngọc Thơ làm thủ tướng. Cuộc đảo chính năm 1964 do tướng Nguyễn Khánh dẫn dắt đã lật đổ HĐQNCM, thành lập Hội đồng Quân đội cách mạng (HĐQĐCM) và tập trung quyền lực vào tay những sĩ quan quân đội.

Chính quyền VNCH gặp khủng hoảng chính trị liên tiếp, dẫn đến nhiều lần thay đổi lãnh đạo và tổ chức chính quyền. Đến năm 1965, quyền lực lại được trao cho quân đội thông qua việc thành lập Ủy ban lãnh đạo Quốc gia. Trong giai đoạn này, quyền lực thực tế vẫn nằm trong tay các tướng lĩnh.

Về hành chính địa phương, chính quyền VNCH đã ban hành nhiều sắc lệnh nhằm cải cách tổ chức quản lý. Tuy nhiên, sự hỗn loạn trong quản lý trung ương đã ảnh hưởng đến hoạt động địa phương, với các quyền hạn của Tỉnh trưởng và cơ quan địa phương được điều chỉnh để tăng cường sự kiểm soát. Các cơ quan cấp xã cũng trải qua cải cách nhằm tạo sự dân chủ hóa và phân quyền, nhưng thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn do tình hình an ninh không ổn định.

3.1.2. Tổ chức hành chính của Đô Thành Sài Gòn (1963-1967)

Tổ chức hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) tại Đô thành Sài Gòn từ sau ngày đảo chính 01-11-1963 đến khi thành lập Đệ Nhị Cộng hòa 01-04-1967. Hệ thống cơ quan chấp hành và quyết nghị được tổ chức theo ba

cấp: Đô thành, Quận và Phường. Giai đoạn này, bộ máy hành chính dựa trên nhiều văn bản pháp lý như Nghị định, Sắc lệnh của Tổng thống và Thủ tướng, quy định về quản trị, cơ cấu tổ chức và chức năng của các cơ quan hành chính. Sơ đồ bộ máy hành chính được xây dựng dựa trên các văn bản này nhằm phản ánh cấu trúc và chức năng của chính quyền tại Đô thành Sài Gòn.

3.1.2.1. Hệ thống cơ quan quản lý hành chính cấp Đô thành

Tổ chức hành chính đô thành Sài Gòn từ sau ngày đảo chính 01-11-1963, về cơ bản vẫn thực hiện theo Sắc lệnh số 74-TTP ngày 23-3-1959. Tuy vậy, tổ chức quản trị của đô thành Sài Gòn vẫn có một số điều chỉnh, thay đổi sau: Cùng với quy định bổ nhiệm này, tổ chức các cộng sự của Đô trưởng cũng được ấn định đặc biệt hơn so với các chức vị Tỉnh trưởng ở các địa phương khác. Dưới quyền của Đô trưởng gồm có 01 Tổng thư ký và 03 phụ tá; Tòa Đô chánh gồm có Văn phòng Đô trưởng, 13 sở hành chính chuyên môn và 03 sở nội an; Mối quan hệ giữa HĐĐT với Đô trưởng cũng được quy định lại nhằm tăng quyền cho cơ quan dân cử tại Đô thành.

3.1.2.2. Hệ thống cơ quan hành chính các Quận trong Đô thành

Quận là một phân hạt hành chính thuộc Đô thành. Số quận thuộc Đô thành trước đây theo Nghị định số 100-NV ngày 27-3-1959 là 8 quận. Số quận này được duy trì cho đến ngày 17-01-1967 mới có sự điều chỉnh bằng sắc lệnh số 09-SL/ĐUHC. Theo đó, đô thành Sài Gòn gồm có 09 quận trực thuộc. Quận tân lập là Quận Chín gồm hai phường An Khánh và Thủ Thiêm (trước đây thuộc địa phận Quận Nhứt).

3.1.2.3. Hệ thống cơ quan quản lý cấp Phường

Tổ chức hành chính cấp phường tại Đô thành Sài Gòn, được thành lập theo các sắc lệnh và nghị định từ năm 1959 đến 1967. Phường đóng vai trò quan trọng trong chương trình bình định và phát triển nông thôn, với sự phân chia và tổ chức lại qua các thời kỳ. Đến cuối năm 1966, Đô thành Sài Gòn có 56 phường. Phường trưởng chịu trách nhiệm quản lý và liên lạc với các cơ quan chính quyền, với các quyền hạn và trách nhiệm được quy định rõ ràng.

Ngoài ra, khóm và liên gia là các tổ chức cộng đồng không có tính pháp lý, được thành lập để hỗ trợ quản lý ở cấp phường. Tuy nhiên, chúng thiếu sự công nhận chính thức trong hệ thống pháp luật và gặp nhiều thách thức trong việc phối hợp với chính quyền. Giai đoạn từ 1963 đến 1967 chứng kiến sự khủng hoảng lãnh đạo và các cuộc cải tổ hành chính bị ảnh hưởng bởi tình hình chính trị bất ổn, nhưng vẫn đặt nền tảng cho sự phát triển tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn sau này.

3.1.3. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1963- 1967)

Sự kiện đảo chính ngày 01/11/1963 đã chấm dứt chế độ Ngô Đình Diệm và dẫn đến thay đổi lớn trong chính quyền miền Nam Việt Nam (MNVN), với Dương Văn Minh trở thành Quốc trưởng và Nguyễn Ngọc Thơ làm Thủ tướng. Chính quyền cũ bị xóa bỏ để thành lập một hệ thống mới, phục vụ cho kế hoạch của Mỹ nhằm biến MNVN thành căn cứ quân sự và thử nghiệm chiến tranh mới. Tuy nhiên, mặc dù Mỹ đã tăng cường viện trợ và quân lực, tình hình chính trị vẫn bất ổn với nhiều thay đổi chính quyền từ 1963 đến 1967.

Về mặt kinh tế, Mỹ đã đầu tư mạnh vào MNVN, xây dựng các công trình hạ tầng, trong khi số lượng quân Mỹ và đồng minh gia tăng tại các căn cứ quân sự ở Sài Gòn. Về xã hội, sự hiện diện này làm gia tăng dân số và nhu cầu về nhà ở, khiến chính quyền VNCH phải thực hiện nhiều chương trình xây dựng nhà ở. Tuy nhiên, do hạn chế về tài chính và tổ chức, kết quả không đáp ứng đủ nhu cầu.

Trong lĩnh vực giáo dục, số lượng học sinh tăng mạnh nhưng cơ sở vật chất không đủ để đáp ứng, dẫn đến tình trạng quá tải. Chính quyền VNCH liên tục điều chỉnh cơ cấu tổ chức hành chính nhưng hiệu quả quản lý vẫn bị hạn chế trước những biến động lịch sử phức tạp.

3.2. Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1967-1975)

3.2.1. Những nhân tố tác động đến tổ chức hành chính đô thành Sài Gòn (1967-1975)

3.2.1.1. Sự hình thành nền Đệ Nhị Cộng hòa

Năm 1966, với sự hậu thuẫn của Mỹ, Nội các chiến tranh của chính quyền VNCH đã từng bước ổn định được tình hình chính trị Sài Gòn, các phe cánh đối lập troNgày 12-4-1966, nhân danh UBLĐQG, Nguyễn Văn Thiệu triệu tập “Đại hội chính trị toàn quốc” với sự tham dự của các đại diện của các đảng phái chính trị, tôn giáo, đoàn thể trong chính trường Sài Gòn. Đến ngày 14-4-1966, Đại hội đã thông qua Sắc luật 14/66 của UBLĐQG về việc thiết lập Quốc Hội lập hiến.

Ngày 11-9-1966, Quốc hội lập hiến đã chính thức được thành lập với 117 dân biểu quân đội dần bị loại bỏ. Ngày 01-4-1967, Chủ tịch UBLĐQG Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố ban hành Hiệp pháp VNCH. Theo đó, nền Đệ nhị cộng hòa chính thức được thành lập. Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương được tổ chức trên nền tảng pháp lý này.

3.2.1.2. Cải tổ bộ máy hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa từ trung ương đến địa phương (1967-1975)

bộ máy hành chính của VNCH trong thời kỳ Đệ nhị Cộng hòa, được tổ chức theo ba hệ thống: lập pháp, hành pháp và tư pháp, cùng với các tổ chức đặc biệt. Tổng thống nắm quyền hành pháp và có quyền bổ nhiệm Thủ tướng và nội các. Hệ thống hành chính được cải tổ từ trung ương đến địa phương, với sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức và chức năng của các cơ quan hành chính tỉnh, quận, xã.

Cấp địa phương được tổ chức theo các loại tỉnh (A, B, C) và các cơ quan chính quyền địa phương như Hội đồng Tỉnh, Hội đồng Thị xã. Nguyên tắc phân quyền được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1967, tuy nhiên, quyền lực vẫn tập trung vào Tổng thống, và các cấp địa phương phải hoạt động dưới sự giám sát chặt chẽ của chính quyền trung ương. Cuộc cải tổ hành chính diễn ra liên tục nhằm tăng cường kiểm soát và hiệu quả quản lý, nhưng vẫn tồn tại những hạn chế trong việc tự quản của các cấp cơ sở.

3.2.2. Tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn (1967-1975)

Tổ chức hành chính của chính quyền VNCH tại Đô thành Sài Gòn từ khi nền Đệ Nhị cộng hòa được thành lập (01-4-1967) về đại thể vẫn bao gồm hai hệ thống cơ quan chấp hành và quyết nghị được tổ chức trên tất cả các đơn vị hành chính của Đô thành Sài Gòn. Trong phạm vi nghiên cứu chương này, tác giả trình bày tổ chức các cơ quan hành chính của đô thành theo phân cấp đơn vị hành chính

3.2.2.1. Hệ thống cơ quan quản lý hành chính cấp Đô thành

Cơ quan chấp hành, cơ quan hành chính của Đô thành Sài Gòn cơ bản vẫn là Tòa Đô chánh. Đứng đầu cơ quan này là Đô trưởng, các Phó Đô trưởng và các cơ quan chuyên môn. Tuy nhiên, một số quy định mới về thẩm quyền, mối quan hệ giữa các cơ quan và đặc biệt là tính chất chấp hành, báo cáo, giải trình, chịu sự kiểm soát của chính quyền trung ương cũng như chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng thống cũng tạo ra nhiều thay đổi so với trước đây

Tổ chức hành chính trong giai đoạn này của Tòa Đô chánh có tất cả 13 sở và 52 phòng. Lãnh đạo mỗi phòng là một chủ sự phòng có vị trí xếp hạng ngang với chủ sự phòng ở cơ quan Bộ. Chủ sự phòng do Đô trưởng bổ nhiệm với sự duyệt ý của Tổng trưởng Nội vụ. Số lượng các phụ tá và hệ thống cơ quan chuyên môn được tổ chức như trên cho thấy vị thế của Đô thành Sài Gòn rất đặc biệt nền hành chính địa phương. Với lực lượng này, áp lực về việc quản trị hành chính tại đô thành đối với chính quyền VNCH nói chung và Đô trưởng nói riêng đã được giảm tải rất nhiều trong giai đoạn chiến tranh leo thang tại miền Nam Việt Nam.

3.2.2.2. Hệ thống cơ quan hành chính các Quận trong Đô thành

Quận là đơn vị hành chính thuộc đô thành. Từ khi nền Đệ nhị cộng hòa được thành lập, địa phận “Thủ đô” được chia thành nhiều quận. mỗi Quận gồm

nhiều phường. Ở mỗi giai đoạn tồn tại của chính quyền VNCH, Quận vẫn luôn được xác lập là đơn vị hành chính thuộc cấp Đô, Tỉnh. Điểm khác biệt qua các giai đoạn phát triển của Đô thành Sài Gòn là sự thay đổi ranh giới, chia tách, sáp nhập của các quận trực thuộc.

Số quận thuộc đô thành Sài Gòn có chiều hướng gia tăng theo thời gian. Sự gia tăng này xuất phát từ sự phát triển của đô thành Sài Gòn. Ngày 01-7-1969, Chính quyền VNCH ban hành Sắc lệnh số 073-SL/NV thành lập tại Đô thành Sài Gòn hai quận mới là Quận 10 và Quận 11. Như vậy, Đô thành Sài Gòn đến thời điểm này đã có tổng cộng 11 quận trực thuộc. Việc quản trị vẫn không có gì thay đổi so với trước đây. Ở cấp quận, các cộng sự hay phụ tá của Đô trưởng chính là **các Quận trưởng đô thành**.

3.2.2.3 Hệ thống hành chính tại các Phường, Khóm, Liên gia

Phường là đơn vị hành chính cơ sở, cấp thấp nhất trong Đô thành, trực thuộc cấp Quận, có vai trò quan trọng trong quản lý và phục vụ đời sống người dân, đặc biệt tại Sài Gòn. Từ cuối năm 1966, Sài Gòn có 56 phường, với sự phân chia lại khi thành lập Quận 10 và 11 vào năm 1969. Mỗi phường do Phường trưởng quản lý, người này được bổ nhiệm bởi Đô trưởng theo đề nghị của Quận trưởng, với nhiều điều kiện như đủ 25 tuổi, sức khỏe tốt và cư trú tại phường ít nhất 2 năm. Phường trưởng và phụ tá không phải công chức nhưng được hưởng thù lao và chế độ tương tự.

Phường trưởng có trách nhiệm thực thi luật pháp, giữ gìn an ninh trật tự và quản lý các nhiệm vụ hành chính. Phụ tá Phường trưởng hỗ trợ và có thể thay thế khi cần. Văn phòng Phường giúp thực thi các nhiệm vụ hành chính và đảm bảo an ninh.

Khóm là tổ chức thuộc Phường, có Khóm trưởng và phụ tá, thực hiện nhiệm vụ tương tự ở cấp thấp hơn. Liên gia, gồm từ 10 đến 20 nóc gia, do Liên gia trưởng đứng đầu, với vai trò trung gian giữa các gia đình và Văn phòng Khóm. Hệ thống Phường-khóm-Liên gia có tầm quan trọng lớn trong tổ chức hành chính tại Thủ đô, giữ liên kết chặt chẽ với cộng đồng.

3.2.3. Hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1967-1975)

Về kinh tế, chính quyền VNCH phụ thuộc lớn vào viện trợ kinh tế từ Hoa Kỳ, với viện trợ thương mại tăng đáng kể, đặc biệt trong thời kỳ Việt Nam hóa chiến tranh. Viện trợ này không chỉ cung cấp hàng hóa mà còn tạo nguồn thu ngân sách cho VNCH, mặc dù đồng thời làm xáo trộn thị trường nội địa. Các ngành dịch vụ phục vụ chiến tranh phát triển, và sự gia tăng đầu tư vào công

nghiệp biến Sài Gòn thành trung tâm kinh tế lớn. Tuy nhiên, điều này cũng đi kèm với tình trạng bóc lột lao động và những vấn đề xã hội nghiêm trọng.

Về xã hội, Sài Gòn trở thành nơi tập trung đông đảo các tầng lớp dân cư, dẫn đến nhiều vấn đề về an ninh và phụ thuộc vào Mỹ. Chính phủ áp dụng chính sách đô thị hóa để ổn định tình hình, nhưng công nhân phải đối mặt với điều kiện làm việc khắc nghiệt. Chính quyền VNCH thực hiện cải cách điền địa nhằm tạo ra tầng lớp tiểu tư sản, nhưng chưa đạt hiệu quả mong muốn.

Về an ninh trật tự, chính quyền VNCH đã thiết lập các tổ chức hành chính tại các phường để kiểm soát tình hình, đặc biệt sau Tết Mậu Thân 1968. Tuy nhiên, các biện pháp này không ngăn chặn được phong trào cách mạng, dẫn đến việc tăng cường quân sự và kiểm soát chính trị. Tình hình an ninh tại Sài Gòn trở nên bất ổn, và mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền gia tăng, làm suy yếu chính quyền VNCH.

Tiểu kết chương 3:

Chương 3 đã mô tả và phục dựng một cách rõ nét tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn từ năm 1963 đến 1975, phản ánh những biến động quan trọng ảnh hưởng sâu sắc đến cơ cấu và hoạt động của chính quyền VNCH.

Trong giai đoạn 1963-1967, tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn bắt đầu hình thành sau cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963. Chính quyền VNCH đã tiến hành nhiều cuộc cải tổ nhằm khắc phục bất ổn và khủng hoảng chính trị. Cơ cấu tổ chức trung ương và địa phương được điều chỉnh, nổi bật là việc thành lập Hội đồng Quân nhân cách mạng, rồi sau đó là Hội đồng Quân đội cách mạng, nhằm lãnh đạo chính quyền chuyển giao cho các tướng lĩnh quân đội. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn mang tính truyền thống, phần lớn dựa trên các văn bản pháp lý cũ như Sắc lệnh số 74-TTP (1959), với các cơ quan chính gồm Đô trưởng, các Phó Đô trưởng, sở chuyên môn, Hội đồng Đô thành, Quận trưởng, Phường trưởng, Khóm, Liên gia. Mặc dù có những bước tiến về mặt pháp lý và tổ chức, hệ thống vẫn còn nhiều hạn chế về quyền hạn, vai trò của Hội đồng Đô thành chưa thực sự dân chủ, và quyền lực chủ yếu tập trung vào tay các tướng lĩnh.

Từ năm 1967, với việc thành lập nền Đệ Nhị Cộng hòa và ban hành Hiến pháp 1967, tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn có bước điều chỉnh đáng kể. Các chức vụ như Đô trưởng, Thị trưởng, Tỉnh trưởng được quy định có thể do dân bầu trực tiếp hoặc gián tiếp, thể hiện xu hướng dân chủ hóa rõ nét hơn. Hệ thống sở, phòng, ban và các tổ chức cấp cơ sở như Khóm, Liên gia vẫn giữ vai trò quản lý cộng đồng, nhưng quyền hạn của các cơ quan này vẫn còn hạn chế và phụ thuộc vào chính quyền trung ương. Các cơ cấu quản lý này được tăng cường nhằm thích ứng với tình hình chiến tranh, đồng thời nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của “thủ đô” VNCH trong bối cảnh bất ổn chính trị.

So sánh hai giai đoạn này cho thấy, từ năm 1963-1967, tổ chức hành chính còn mang tính tập trung quyền lực chủ yếu vào trung ương và các tướng lĩnh, chưa có nhiều yếu tố dân chủ. Trong khi đó, từ năm 1967-1975, có xu hướng mở rộng quyền hạn của các cơ quan quản lý, theo hướng dân chủ hơn, phù hợp với các quy định pháp luật mới, mặc dù thực tế vẫn còn nhiều hạn chế do ảnh hưởng của tình hình chiến tranh và chính sách trung ương tập quyền.

Mặc dù chính quyền VNCH đã có nhiều nỗ lực cải cách để duy trì ổn định và phát triển, nhưng hiệu quả quản lý hành chính vẫn bị hạn chế do sự thiếu nhất quán trong tổ chức, sự can thiệp từ trung ương, và tình hình an ninh bất ổn. Các chính sách kinh tế, xã hội không đáp ứng được nhu cầu thực tế của dân cư, dẫn đến tình trạng khủng hoảng trong quản lý và phát triển. Sự phát triển mạnh mẽ của Đô thành Sài Gòn không thể bù đắp cho những yếu kém trong tổ chức hành chính, tạo ra những thách thức lớn cho chính quyền VNCH trong cuộc chiến với lực lượng cách mạng và trong việc xây dựng một xã hội ổn định.

Tóm lại, chương này đã phục dựng rõ nét những biến động trong tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn, phản ánh bối cảnh lịch sử và chính trị đầy biến động của miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1963-1975. Những cải cách, bất cập và khủng hoảng trong hệ thống hành chính đã góp phần định hình số phận của chính quyền VNCH trong những năm cuối của cuộc chiến tranh Việt Nam.

CHƯƠNG 4.

NHẬN XÉT VỀ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐÔ THÀNH SÀI GÒN

(1955-1975)

4.1. Đặc điểm

4.1.1. Tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn thực chất là một bộ máy hành chính của chính quyền tay sai, hoạt động phụ thuộc vào viện trợ của Hoa Kỳ

4.1.2. Tổ chức bộ máy hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa nói chung và ở Đô thành Sài Gòn nói riêng mang tính dân chủ hình thức.

4.1.3. Tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn phản ánh tính chất tập trung quyền lực vào vị trí của người chỉ huy hành chính cao nhất của Đô thành

4.1.4. Tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn được tổ chức theo nguyên tắc địa phương phân quyền

4.1.5. Tổ chức quản lý hành chính của phường, cùng với các Khóm và Liên gia thuộc Đô thành Sài Gòn hoạt động thiếu hiệu quả

4.2. Một số vấn đề rút ra từ nghiên cứu về tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn (1955-1975)

4.2.1. Tổ chức hành chính Đô thành Sài Gòn có nhiều sự tiến bộ và những hiệu quả về quản lý kinh tế, phát triển hạ tầng cơ sở.

4.2.2. Chính quyền VNCH ban hành nhiều quy định chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính trong Đô thành

4.2.3. Bộ máy hành chính ở Đô thành Sài Gòn được tổ chức và hoạt động không vì lợi ích của người dân mà nhằm phục vụ cho quân đội Mỹ và đồng minh đóng tại Đô thành Sài Gòn

4.3. Bài học kinh nghiệm

4.3.1. Xây dựng bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương phải đảm bảo nguyên tắc độc lập và ổn định về chính trị

4.3.2. Sự tồn tại bền vững của chính quyền gắn liền với quyền và lợi ích của người dân.

4.3.3. Hệ thống bộ máy hành chính thống nhất được phân cấp, phân quyền rõ ràng, chặt chẽ

4.3.4. Chú ý xây dựng đơn vị hành chính cấp phường (cấp cơ sở) trở thành đơn vị hành chính vững mạnh, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa Nhà nước và công dân

Tiểu kết chương 4:

Tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn dưới chính quyền VNCH (1955-1975) có cấu trúc phân cấp rõ ràng và chú trọng cải cách hành chính, tạo ra tính linh hoạt trong quản lý. Tuy nhiên, hệ thống này cũng tồn tại nhiều hạn chế như quy định lỏng lẻo, chồng chéo quyền hạn, thiếu minh bạch và công bằng, cùng áp lực từ trung ương làm suy yếu tính tự chủ của chính quyền địa phương. Đồng thời, tổ chức hành chính phục vụ chủ yếu cho lợi ích của chính sách thực dân mới Mỹ, dẫn đến sự mất lòng tin của người dân. Mặc dù có tổ chức rõ ràng, hệ thống không ngăn chặn được sự suy yếu của chính quyền VNCH, góp phần vào sự phát triển của phong trào cách mạng, từ đó rút ra bài học về việc cần đặt nhu cầu cộng đồng làm trung tâm trong tổ chức hành chính hiện nay.

KẾT LUẬN

Qua các nội dung đã trình bày và phân tích về “Quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn 1955-1975” dưới chính quyền VNCH, luận án đã chỉ ra những vấn đề quan trọng sau:

Thứ nhất, chính quyền VNCH đã xây dựng một hệ thống tổ chức hành chính phân cấp rõ ràng, từ Đô trưởng đến các cơ quan địa phương, nhằm phản ánh quyền lực trung ương và nâng cao hiệu quả quản lý đô thành. Tuy nhiên, sự tập trung quyền lực vào tay Đô trưởng cùng với sự kiểm soát chặt chẽ của trung ương đã tạo ra một bộ máy hành chính có tính chất tập quyền cao, dẫn đến hạn chế trong tự chủ của các cơ quan địa phương và khả năng phản ứng linh hoạt với các vấn đề cấp bách của cộng đồng. Đồng thời, các chính sách và thẩm quyền rộng lớn của Đô trưởng, mặc dù giúp xử lý nhanh các tình huống khẩn cấp, nhưng cũng gây ra tình trạng chông chéo, thiếu minh bạch, tập quyền dễ dẫn đến lạm quyền và dễ phát sinh tiêu cực như tham nhũng.

Thứ hai, vai trò trung tâm của Sài Gòn như một thủ đô chính trị, hành chính, quân sự đã góp phần định hình các quyết sách lớn của chính quyền VNCH, đồng thời cũng làm nơi diễn ra các biến động chính trị, đảo chính và khủng hoảng. Các thay đổi trong tổ chức hành chính của đô thành qua các giai đoạn 1955-1963 dưới chính quyền Ngô Đình Diệm, chính quyền quân quản, đến chính quyền Đệ nhị Cộng hòa đều thể hiện rõ sự điều chỉnh nhằm thích ứng với tình hình chính trị, quân sự và chiến tranh liên tục diễn biến, đồng thời phản ánh những nỗ lực củng cố quyền lực và kiểm soát.

Thứ ba, tổ chức hành chính của Đô thành Sài Gòn trong các giai đoạn nêu trên mang nhiều ảnh hưởng của mô hình tổ chức hành chính phương Tây, đặc biệt là từ Mỹ. Các chính sách cải cách nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của thực dân cũ, củng cố quyền lực trung ương, đồng thời tăng cường phân quyền cho đô thị trung tâm. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào viện trợ tài chính, quân sự của Mỹ đã dẫn đến tình trạng thiếu tự chủ, các chính sách thường không phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, gây ra các hệ quả tiêu cực như trì trệ bộ máy và bất ổn xã hội.

Thứ tư, trong quá trình xây dựng và phát triển, chính quyền VNCH đã thực hiện nhiều dự án đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý đô thành. Tuy nhiên, các hoạt động này phần lớn dựa vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, dẫn đến tình trạng phụ thuộc, thiếu tự chủ, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã hoạch định. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến lòng tin của nhân dân và khả năng duy trì ổn định lâu dài của hệ thống hành chính.

Thứ năm, từ những phân tích trên, có thể rút ra những bài học quý giá cho việc xây dựng hệ thống hành chính đô thị hiện đại: cần thiết lập một cấu trúc phân cấp rõ ràng, tạo điều kiện tự chủ cho chính quyền địa phương, tăng cường minh bạch, có cơ chế giám sát chống lạm quyền, tham nhũng. Đồng thời, việc giảm sự phụ thuộc vào viện trợ nước ngoài và xây dựng các cơ chế tham gia thực chất của người dân là những yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng.

Cuối cùng, nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975 không chỉ giúp hiểu rõ các đặc điểm của hệ thống quản lý đô thị trong bối cảnh đặc thù của một chiến lược chiến tranh, chính trị biến động mà còn rút ra những bài học lịch sử có giá trị tham chiếu cho xây dựng chính quyền đô thị hiện đại, dân chủ, minh bạch và hiệu quả hơn trong thời kỳ mới. Những kinh nghiệm này góp phần nâng cao năng lực tổ chức bộ máy hành chính của các đô thị lớn như TP.HCM, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Tóm lại, nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975 không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về một giai đoạn quan trọng trong lịch sử Việt Nam mà còn góp phần định hình tư duy quản lý hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập trong thời kỳ mới.

Nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975 đã giúp làm rõ các đặc điểm chung của hệ thống quản lý đô thị trong bối cảnh chính trị, xã hội và chiến tranh đặc thù của thời kỳ này. Các nội dung tổng kết cho thấy, mặc dù chính quyền VNCH xây dựng một hệ thống tổ chức hành chính phân cấp rõ ràng, có cấu trúc chặt chẽ, thể hiện rõ vai trò của các yếu tố như Đô trưởng, các cơ quan địa phương và sự kiểm soát tập trung của trung ương, nhưng hệ thống này vẫn tồn tại những hạn chế đáng kể. Đặc biệt, tính hiệu quả của bộ máy hành chính bị ảnh hưởng bởi sự phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Mỹ, các chính sách được áp dụng chưa phù hợp với điều kiện thực tế của MNVN trong phạm vi lãnh thổ do chính quyền VNCH kiểm soát, đồng thời còn gặp phải các vấn đề về minh bạch, tham nhũng và thiếu sự tham gia thực chất của người dân.

Các đặc điểm chung nổi bật của hệ thống này là sự phân quyền, tập trung quyền hạn vào Đô trưởng rất rộng lớn, cùng với các cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ trung ương nhằm đảm bảo thực thi chính sách quốc gia và kiểm soát các lực lượng phản kháng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các cấp địa phương thường bị hạn chế trong tự chủ quyết định, dẫn đến tính linh hoạt thấp và khả năng ứng phó

nhANH với các tình huống cấp bách bị hạn chế. Ngoài ra, các biến động chính trị, quân sự, các cuộc đảo chính và can thiệp ngoại quốc đã tạo ra sự bất ổn liên tục, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính đô thành.

Bài học rút ra có tính định hướng là cần xây dựng một hệ thống tổ chức hành chính địa phương được phân quyền rõ ràng, bảo đảm sự tự chủ của các cấp chính quyền địa phương, đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý. Minh bạch, trách nhiệm giải trình và chống tham nhũng là những yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính đô thị. Đồng thời, sự phụ thuộc vào viện trợ nước ngoài cần được xem xét kỹ lưỡng nhằm hướng tới tự lập, tự chủ trong quyết định và tổ chức bộ máy hành chính.

Việc nghiên cứu quá trình này còn giúp nhận diện rõ các bài học lịch sử về sự điều chỉnh phù hợp chính sách, khả năng thích ứng của hệ thống hành chính trước những biến động, cũng như vai trò của các yếu tố chính trị, ngoại lai trong hình thành bộ máy quản lý đô thị. Những bài học này có giá trị định hướng cho xây dựng chính sách quản lý hành chính hiện tại, đặc biệt trong bối cảnh các đô thị lớn như TP.HCM đang từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý theo các nguyên tắc hiện đại, minh bạch và dân chủ hơn.

Nhìn chung, quá trình hình thành và phát triển tổ chức hành chính ở Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn 1955-1975 đã phản ánh những đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của mô hình quản lý trong bối cảnh đặc thù. Dựa trên các nghiên cứu về tổ chức hành chính tại Đô thành Sài Gòn trong giai đoạn này, chúng ta có thể rút ra những bài học quý giá nhằm nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính đô thị hiện đại.